

Bản án số: 207/2018/HS-PT

Ngày: 27-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Ông Lương Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2018/TLPT-HS ngày 15/10/2018, đối với các bị cáo Nguyễn Danh C, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 91/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Danh C, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1997, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Xóm SD, xã ĐH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Q, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 06/9/2018 bị bắt theo quyết định bắt tạm giam của Tòa án. Hiện bị cáo đang bị tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1992, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm CT, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1959 và bà Trần Thị A, sinh năm 1959; có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1998, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Xóm ĐT, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do;

trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Bành Thị Y, sinh năm 1973; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/9/2017 Nguyễn Văn T bị Công an xã Đông Sơn, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với hình thức phạt tiền 750.000đ; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại(Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo T do bị cáo mời: Ông Nguyễn Duy H, luật sư Công ty luật Nguyễn H và Công lý thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

* Các bị cáo không kháng cáo: Tòa không triệu tập.

1. Phan Văn Đ1, sinh năm 1975;

Trú tại: Xóm VH, xã BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

2. Dương Văn L, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm BH 2, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm TV, xã ĐL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22^h30' ngày 05/4/2018, tại cổng Công ty UJU VINA thuộc khu công nghiệp ĐT, huyện PB, Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Danh C, Dương Văn L, Phan Văn Đ1, Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền.

Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, số tiền 5.690.000đ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; thụ trên người Nguyễn Văn T số tiền 150.000đ; thu trên người Phan Văn Đ1 số tiền 2.000.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 21^h30' ngày 05/4/2018, Nguyễn Danh C, Hoàng Văn Đ, Phan Văn Đ1 gặp nhau ở cổng Công ty UJU VINA thuộc khu công nghiệp ĐT, tại đây cả ba đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Sau đó C đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh liêng, lúc này Nguyễn Văn T đi ăn về gặp C, Đ, Đ1 thì 3 người này bảo T bật đèn xe ô tô của T chiếu sáng để cho C, Đ, Đ1 ngồi đánh liêng thì T đồng ý. T ngồi xem đánh bạc, khi đánh bạc có Dương Văn L và Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng, các đối tượng thống nhất với T là quá trình đánh bạc ai được liêng đồng hoa (Tức là khi được 03 quân bài tiến cùng chất như 1,2,3 cùng chất tép) hoặc được sấp (tức là có 03 quân bài giống nhau như 3,3,3) thì người này phải cắt cho T 50.000đ. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì C được hai lần liêng đồng hoa và C đưa cho T hai lần tổng là 100.000đ, L được một lần sấp và L đưa cho T 50.000đ, tổng L và C đưa cho T

số tiền là 150.000đ, đây là tiền công T đã bật đèn xe ô tô chiếu sáng cho các đối tượng trên ngòi đánh bạc.

Cách thức đánh bạc là hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng.

Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng nhưng T là người giúp sức tích cực để cho các đối tượng đánh bạc, T được C và L dùng số tiền thắng bạc để trả tiền cho nên hành vi của T đồng phạm với các đối tượng về tội đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91 ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh C, Phan Văn Đ1, Hoàng Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh C 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2018, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018.

Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Dương Văn L 06 tháng tù; Nguyễn Văn H 06 tháng tù; bị cáo Phan Văn Đ1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/9/2018 bị cáo Nguyễn Danh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2018 bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Danh C bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm án và xin cải tạo tại địa phương, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các vấn đề liên quan đến kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Danh C và Nguyễn Văn T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Danh

C và Nguyễn Văn T; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn Đ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; ghi nhận bị cáo Đ đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo không tranh luận gì

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Xác định Thế có hành vi vi phạm pháp luật nhưng không đồng ý tuyên xử T theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên như vậy thiếu khách quan; T không thể hiện sự giúp sức tích cực vì T không hề cùng C ý chí, không bàn bạc, do cả nể nên T bật đèn giúp (BL 136-140), T không buộc phải biết, đây là sự kiện bất ngờ, nếu là đồng phạm thì không phải chịu sự vượt quá của những người thực hành, số tiền 150.000đ mà C và L đưa cho T là tiền xăng dầu. Xác định T đồng phạm là suy diễn, áp đặt. Việc đưa tiền cho T là bột phát bất ngờ (BL139); chính H khai không có T tham gia chơi đánh bạc (BL163), T không có mục đích tư lợi, kiếm lợi, T bị động. Không chuẩn mực, không khách quan đi ngược suy đoán vô tội; bản án xét xử chưa công bằng, có sự sai lệch về hình phạt, xử phạt T 09 tháng tù trong khi đó Đ1 là người có nhiều tiền và trực tiếp tham gia chơi tích cực đậm nét thì xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo. Bản án không khách quan việc dùng lời khai của các bị cáo để qui kết là vi phạm Điều 215 Bộ luật tố tụng hình sự; Lời khai của các bị cáo mâu thuẫn không cho đối chất; Biên bản phạm tội quả tang người làm chứng là bị cáo Nguyễn Danh C vi phạm Điều 67 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự Hủy án sơ thẩm xét xử lại xác định tội danh, hình phạt nếu có, căn cứ Điều 13; Điều 15; Điều 19; Điều 86; Điều 87; Điều 26 Bộ luật hình sự. Tránh qui chụp.

Viện kiểm sát đối đáp: Bài bào chữa dài nhưng tựu C là cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn T là bị oan. Sau khi bị bắt bị cáo T khai nhận và có các bản tự khai, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ thu thập khác trong vụ án. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Đánh bạc” là không oan và mức hình phạt là phù hợp.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều ân hận việc mình đã vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Danh C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Khoảng 21^h30' ngày 05/4/2018, tại cổng Công ty UJU VINA thuộc khu công nghiệp ĐT, huyện PB, Nguyễn Văn T là người trực tiếp bật đèn xe ô tô để chiếu sáng cho Nguyễn Danh C, Phan Văn Đ1, Hoàng Văn Đ, Dương Văn L và Nguyễn Văn H đánh bạc dưới hình thức "Đánh liêng" sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22^h30' cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.690.000đ, thu trên người Phan Văn Đ1 số tiền dùng đánh bạc là 2.000.000đ (Đức khai dùng để đánh bạc) và thu trên người Nguyễn Văn T số tiền phí đánh bạc C và L nộp cho T là 150.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.840.000đ.

Với hành vi trên Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Danh C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Danh C, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Danh C là người trực tiếp đi mua bộ bài tú lơ khơ để chơi đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh tình tiết nào khác, do đó mức hình phạt 09 tháng tù tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù không tham gia chơi đánh bạc, nhưng biết các bị cáo chơi bạc bị cáo đã giúp sức chiếu đèn xe mô tô để các bị cáo khác chơi đánh bạc được C và L đưa cho 150.000đ. Bị cáo không trực tiếp tham gia chơi đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc hơn 7 triệu theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thì hành vi của bị cáo không cấu thành tội gá bạc nhưng là đồng phạm của tội đánh bạc, trong vụ án này vai trò của bị cáo T có mức độ, bị cáo chỉ được hưởng lợi 150.000đ, do đó mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo khác trong vụ án. Hội đồng xét xử xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với vai trò của bị cáo, nhân thân bị cáo T đã có tiền sự nên không thể cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo thành khẩn ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, đơn xin cải tạo tại địa phương

của bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh, bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo có công việc ổn định nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương bảo lãnh. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo mở lượng khoan hồng cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát; không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a , b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 91 ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Danh C. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 91 ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2018, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo C với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 14/4/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu)

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0008590 ngày 05/11/2018.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Nguyễn Danh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn Đ Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Phú Bình;
- VKSND H. Phú Bình;
- CA H. Phú Bình;
- THADS H. Phú Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương